TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khảnh và ông Ngô Đình Quốc.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Phong- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Thông báo thay đổi hình thức xét xử số 02/2024/TB-TA ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

La Văn T, sinh ngày 05/7/1991; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: 17/5C T, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La T4, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1965; có vợ Nguyễn Bích N, sinh năm 2000 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 05/7/2017, bị Công an huyện P, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 18/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/8/2023. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

**** Bị hại:***

- Bà Nguyễn Thị Hồng Đ – sinh năm 1989; ông Nguyễn Thạnh Q – sinh năm 1978

Trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị T1 – sinh năm 1965

Trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc C – sinh năm 1986

HKTT tại: khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng T2 – sinh năm 1975

Trú tại: khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông La T4 – sinh năm 1966

Trú tại: 17/5C T, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Ông Vũ Văn T3 – sinh năm 1974

Trú tại: 347A T, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Ông Phạm Thanh H – sinh năm 1977

Trú tại: 264 T, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Bích N – sinh năm 2000

Trú tại: khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Ông La Phi L – sinh năm 1998

Trú tại: 15/5 T, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bà Đào Thị Đ – sinh năm 1994

Trú tại: khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/8/2023, La Văn T điều khiển xe mô tô biển số 78N3-59XX (thuê của Vũ Văn T3), gắn biển số 78H1-435.XX đến khu phố B, phường H, thị xã Đ thấy Nguyễn Thị Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 78G1-267.XX từ Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đ đi ra, T điều khiển xe theo sau. Đến cửa hàng TT tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Đ dựng xe phía trước, vào cửa hàng mua đồ, T điều khiển xe đến gần xe Đ, dùng tay cạy bung yên xe, lấy 01 túi nilon rồi điều khiển xe đến khu vực đường nội bộ thuộc khu phố H, phường P, thành phố T, T lấy tiền trong túi nilon, giấu cốp xe, vứt túi nilon, tháo biển số 78H1-435.XX, gắn biển số 78N3-59XX, chạy đến cầu HV thì vứt biển số 78H1-435.XX xuống sông, rồi điều khiển xe về nhà cha ruột La T4 tại thành phố T. T kiểm tra thấy 10 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng, lấy 40.000.000 đồng tiêu xài, còn 160.000.000 đồng cất giấu trên gác. T trả nợ và cho ông T4 10.400.000 đồng, trả cho Phạm Thanh H 11.800.000 đồng để lấy xe mô tô biển số 78C1-747.XX của T đã cầm cố. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị xã Đ mời T làm việc, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 176.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, La Văn T tự nguyện khai nhận với thủ đoạn tương tự như trên, T còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 78C1-747.XX (do T làm chủ sở hữu) gắn biển số 78H1-435.XX đến thị trấn C, huyện T để trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T thấy Nguyễn Thị Hồng T2 điều khiển xe mô tô biển số 78H1-072.XX đến tiệm tạp hóa HL tại khu phố C, thị trấn C, huyện T, T2 dựng xe ngoài đường, vào tiệm mua đồ, T dùng thanh kim loại chữ L cạy khóa mở cốp xe T2, lấy 01 ví da bên trong có số tiền 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime có gắn 01 thẻ sim rồi điều khiển xe về thành phố T. Khi đến xã A, huyện T, do điện thoại đổ chuông nên T ném điện thoại ở lề đường rồi điều khiển xe về nhà cha ruột tại thành phố T. T lấy tiền trộm được tiêu xài cá nhân, còn ví da ném ở đâu không rõ.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 27/7/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 78C1-747.XX gắn biển số 78H1-435.XX đến phường P, thành phố T thấy Huỳnh Thị T1 điều khiển xe mô tô biển số 78M1-73XX từ Ngân hàng Sacombank đi ra, T điều khiển xe theo sau. Khi về đến nhà tại thôn P, xã H, thị xã Đ, T1 dựng xe trước cổng rồi vào nhà, T dùng thanh kim loại chữ L cạy khóa mở cốp xe T1, lấy 01 ví da bên trong có số tiền 11.500.000 đồng và giấy tờ tùy thân của T1 rồi điều khiển xe về nhà T tại khu phố Đ, thị trấn P, huyện P.

T lấy tiền tiêu xài cá nhân, ví da và giấy tờ tùy thân của T1 thì T cất giấu tại nhà.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 78C1-747.XX gắn biển số 78H1-435.XX đến khu vực chợ H, phường P, thành phố T thấy Nguyễn Thị Ngọc C bỏ túi xách vào cốp xe mô tô biển số 78G1-054.XX rồi điều khiển xe chạy đi, T điều khiển xe theo sau. Khi về đến nhà tại khu phố N, phường P, thành phố T, C dựng xe trước cổng rồi vào nhà, T dùng thanh kim loại chữ L cạy khóa mở cốp xe C, lấy 01 túi xách da bên trong có số tiền 2.800.000 đồng và giấy tờ tùy thân của C rồi điều khiển xe về nhà T tại khu phố Đ, thị trấn P, huyện P. T lấy tiền tiêu xài cá nhân, giấy tờ tùy thân của C cất giấu tại nhà, túi xách thì ném xuống sông khu vực đường B, phường M, thành phố T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đ kết luận: 01 ví da màu nâu xám, hai bên ví có chữ "W", "P" kích thước (09x12x02) cm, trị giá 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu hồng, trị giá 750.000 đồng, 01 sim điện thoại mạng Viettel trị giá 50.000 đồng. 01 ví da màu đen, hình chữ nhật, kích thước (22x20) cm, không rõ nguồn gốc, nhãn hiệu, chủng loại nên không có cơ sở định giá.

Ngày 25/10/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố T có Công văn số 76/HĐĐGTS từ chối định giá tài sản đối với 01 túi xách nữ làm bằng da màu đen, kích thước khoảng (15x20) cm. Lý do tài sản không có hóa đơn mua hàng, không xác định được thời gian, giá trị lúc mua, không rõ nhãn hiệu, không có thông tin chi tiết sản phẩm.

* Về dân sự: bị hại Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thạnh Q không yêu cầu bồi thường; bị hại Huỳnh Thị T1 yêu cầu bồi thường 11.500.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị Hồng T2 yêu cầu bồi thường 20.800.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị Ngọc C yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh H yêu cầu hoàn trả 11.800.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 198.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ đen, số máy JA31E03388XX, số khung RLHJA3115EY1864XX, biển số 78G1-267.XX đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ, ông Nguyễn Thạnh Q.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đen, số máy 9BFD 0323XX, số khung 7D0323XX, biển số 78N3-59XX đã trả lại cho ông Vũ Văn T3.

- 01 túi zíp bằng nhựa, một đầu có khóa kéo trắng, kích thước (12x17) cm; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Nguyễn Thị Ngọc C; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị Ngọc C; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Duy Khánh N; 01

thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Duy B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78G1-054.XX tên Nguyễn Thị Hồng Q đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc C.

- 01 ví da màu nâu xám có chữ "W", "P" kích thước (09x12x02) cm; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn ngân hàng Sacombank tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ ngân hàng BIDV tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ ngân hàng Agribank tên Huỳnh Thị T1; 01 chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ căn cước công dân tên Huỳnh Thị T1; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Huỳnh Thị T1 đã trả lại cho bà Huỳnh Thị T1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen, số máy E32VE7420XX, số khung RLCUE3710NY4224XX, biển số 78C1-747.XX.

- 01 cuộn băng keo màu đen, đường kính ngoài 5,5cm, đường kính trong 3,5cm, rộng 2,8cm, dày 0,5cm.

- 01 túi ni long màu trắng xanh, có dòng chữ Vietcombank, kích thước (30x20) cm.

- 01 cờ lê 10 có in chữ FORGED STEEL CHINA.

- 01 thanh kim loại chữ L, một đầu quấn băng keo màu đen, đầu còn lại bằng kim loại dẹp, nhọn dài 7,8cm.

- 01 áo khoác bằng vải màu xám, phía trước áo có dòng chữ CHOOSE.

- 01 áo sơ mi bằng vải dài tay cổ bẻ, màu đen, mặt trước áo có dòng chữ DSQ2.

- 01 quần Jean dài màu xám đen.

- 01 mũ bảo hiểm màu sơn đen có chữ YAMAHA.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSĐH ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo La Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trước ngày mở phiên tòa:

* Bị hại Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thạnh Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị hại Nguyễn Thị Ngọc C có đơn thay đổi số tiền bồi thường thiệt hại, cụ thể chỉ yêu cầu tổng số tiền là 4.100.000 đồng bao gồm: số tiền T trộm là 2.800.000 đồng; giá trị túi xách là 300.000 đồng; chi phí làm lại 04 thẻ ngân hàng và 01 căn cước công dân là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị hại Huỳnh Thị T1 giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.500.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo La Văn T từ 08 *(tám)* đến 09 *(chín)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thạnh Q đã nhận lại số tiền 198.200.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

+ Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường và hoàn trả tổng số tiền 48.200.000 đồng của bị cáo cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong đó bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T1 là 11.500.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị Hồng T2 là 20.800.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị Ngọc C là 4.100.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh H là 11.800.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen, số máy E32VE7420XX, số khung RLCUE3710NY4224XX, biển số 78C1-747.XX của bị cáo La Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

- Đối với ông La T4 và ông Phạm Thanh H không biết tiền La Văn T đưa do trộm cắp tài sản mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Đối với ông Vũ Văn T3 cho La Văn T thuê xe mô tô biển số 78N3-59XX nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Đối với việc La Văn T đặt mua biển số 78H1-435.XX trên mạng xã hội Facebook của đối tượng chưa xác định được lý lịch, ngoài lời khai của T, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi mua bán, sử dụng tài liệu giả nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, nhận thức được hành vi sai trái của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 08/6/2023 đến ngày 24/8/2023, tại huyện T, thành phố T và thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, La Văn T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của Nguyễn Thị Hồng T2 20.800.000 đồng, Huỳnh Thị T1 11.550.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc C 2.800.000 đồng và Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thạnh Q 200.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 235.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo La Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt nghiêm

khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quyết định hình phạt:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự thú khai nhận các hành vi phạm tội trước đó; được bị hại Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thạnh Q xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ông La T4 và ông Phạm Thanh H không biết tiền La Văn T đưa do trộm cắp tài sản mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với ông Vũ Văn T3 cho La Văn T thuê xe mô tô biển số 78N3-5921 nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với việc La Văn T đặt mua biển số 78H1-435.12 trên mạng xã hội Facebook của đối tượng chưa xác định được lý lịch, ngoài lời khai của T, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi mua bán, sử dụng tài liệu giả nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] Về dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thạnh Q đã nhận lại số tiền 198.200.000 đồng; không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận bồi thường, hoàn trả tổng số tiền 48.200.000 đồng. Cụ thể: bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T1 là 11.500.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị Hồng T2 là 20.800.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị Ngọc C là 4.100.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh H là 11.800.000 đồng. Xét sự thỏa thuận trên là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen, số máy E32VE7420XX, số khung RLCUE3710NY4224XX, biển số 78C1-747.XX.

Vật chứng trên bị cáo và vợ bị cáo là Nguyễn Bích N thống nhất xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 cuộn băng keo màu đen, đường kính ngoài 5,5cm, đường kính trong 3,5cm, rộng 2,8cm, dày 0,5cm; 01 túi ni long màu trắng xanh, có dòng chữ Vietcombank, kích thước (30x20)cm; 01 cờ lê 10 có in chữ FORGED STEEL CHINA; 01 thanh kim loại chữ L, một đầu quấn băng keo màu đen, đầu còn lại bằng kim loại dẹp, nhọn dài 7,8cm; 01 áo khoác bằng vải màu xám, phía trước áo có dòng chữ CHOOSE; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay cổ bẻ, màu đen, mặt trước áo có dòng chữ DSQ2; 01 quần Jean dài màu xám đen; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đen có chữ YAMAHA. Những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng và liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Số tiền 198.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ đen, số máy JA31E03388XX, số khung RLHJA3115EY1864XX, biển số 78G1-267.XX. 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đen, số máy 9BFD 0323XX, số khung 7D0323XX, biển số 78N3-59XX. 01 túi zíp bằng nhựa, một đầu có khóa kéo trắng, kích thước (12x17)cm; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Nguyễn Thị Ngọc C; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị Ngọc C; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Duy Khánh N; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Duy B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78G1-054.XX tên Nguyễn Thị Hồng Q. 01 ví da màu nâu xám có chữ "W", "P" kích thước (09x12x02)cm; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn ngân hàng Sacombank tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ ngân hàng BIDV tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ ngân hàng Agribank tên Huỳnh Thị T1; 01 chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ căn cước công dân tên Huỳnh Thị T1; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Huỳnh Thị T1; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Huỳnh Thị T1.

Những vật chứng trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, xử phạt: Bị cáo La Văn T 08 *(tám)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/8/2023.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo La Văn T phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị T1 11.500.000đ *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)*; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng T2 20.800.000đ *(Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng)*; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc C 4.100.000đ *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng)*; hoàn trả cho ông Phạm Thanh H 11.800.000đ *(Mười một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án:

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen, số máy E32VE7420XX, số khung RLCUE3710NY4224XX, biển số 78C1-747.XX dùng giấy dán niêm phong có chữ ký của các bên có liên quan, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của các bên có liên quan (bên trong có 01 cuộn băng keo dán màu đen, đường kính ngoài 5,5cm, đường kính trong 3,5cm, rộng 2,8cm, dày 0,5cm) theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 24/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa; 01 túi niêm phong số 2123323 có chữ ký của

các bên có liên quan (bên trong có 01 túi ni long màu trắng xanh, một mặt có dòng chữ "Vietcombank" màu xanh, mặt còn lại có nhiều dòng chữ và số màu xanh, kích thước (30x20)cm) theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa; 01 túi ni long dán kín niêm phong có chữ ký của các bên có liên quan (bên trong có 01 cờ lê 10 có in chữ FORGED STEEL CHINA; 01 thanh kim loại chữ L, một đầu quấn băng keo màu đen, đầu còn lại bằng kim loại dẹp, nhọn dài 7,8cm; 01 áo khoác bằng vải màu xám, phía trước áo có dòng chữ CHOOSE; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay cổ bẻ, màu đen, mặt trước áo có dòng chữ DSQ2; 01 quần Jean dài màu xám đen; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đen có chữ YAMAHA) theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về án phí: buộc bị cáo La Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 2.410.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền